Sở giáo dục và Đào tạo TP. HCM

Trường PT NK TDTT Nguyễn Thị Định

NỘI DUNG ÔN TẬP THI CHUYỂN MÔN – NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **TÊN BÀI** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **Chủ đề 1: Trao đổi****chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật.** | Bài 1: Khái quát trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. | * Trình bày được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở cấp tế bào và cơ thể.
* Nêu được các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.
* Nêu được khái niệm tự dưỡng và dị dưỡng.
* Phân tích được vai trò của sinh vật tự dưỡng trong sinh giới.
 |
|  | Bài 3: Quang hợp ở thực vật | * Nêu được các con đường đồng hoá carbon trong quang hợp. Chứng minh được sự thích nghi của thực vật C4 và CAM trong điều kiện môi trường bất lợi.
* Trình bày được vai trò của sản phẩm quang hợp trong tổng hợp chất hữu cơ (chủ yếu là tinh bột), đối với cây và đối với sinh giới.
* Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện đến quang hợp.
 |
|  | Bài 4: Hô hấp ở thực vật. | * Trình bày được sơ đồ các giai đoạn của hô hấp ở thực vật.
* Phân tích được ảnh hưởng của điều kiện môi trường đến hô hấp ở thực vật. Vận dụng được hiểu biết về hô hấp giải thích các vấn đề thực tiễn.
 |
|  | Bài 7: Hô hấp ở động vật | * Phân tích được vai trò của hô hấp ở động vật.
* Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, trình bày được các hình thức trao đổi khí: qua bề mặt cơ
 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | thể; ống khí; mang; phổi.* Giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn.
* Vận dụng hiểu biết về hô hấp trao đổi khí để phòng các bệnh về đường hô hấp.
 |
|  | Bài 8: Hệ tuần hoàn ở động vật. | * Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, phân biệt được các dạng tuần hoàn ở động vật.
* Trình bày được cấu tạo và hoạt động của tim và sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của tim. Giải thích được khả năng tự phát nhịp gây nên tính tự động của tim.
* Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, mô tả được cấu tạo và hoạt động của hệ mạch.
* Mô tả được quá trình vận chuyển máu trong hệ mạch.
 |
|  | Bài 10: Bài tiết và cân bằng nội môi. | * Phát biểu được khái niệm bài tiết. Trình bày được vai trò của bài tiết.
* Trình bày được vai trò của thận trong bài tiết và cân bằng nội môi.
* Kể tên được một số cơ quan tham gia điều hoà cân bằng nội môi và hằng số nội môi cơ thể.
 |
| **Chủ đề 3: Sinh trưởng, phát triển ở sinh vật.** | Bài 16: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật. | * Khái niệm sinh trưởng ở thực vật.
* Khái niệm mô phân sinh, kể tên các loại mô có ở TV.
* Phân biệt sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp.
* Vai trò của các loại hormone.
* Sự tương quan giữa các hormone với nhau.
 |
|  | Bài 17: Các nhân tố ảnh hưởng sinh trưởng và phát triển ở thực vật. | * Các nhân tố chi phối sự ra hoa.
* Ứng dụng của kiến thức sinh trưởng và phát triển ở TV vào thực tế sản xuất.
 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Bài 18: Sinh trưởng và phát triển ở động vật. | * Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật.
* Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật (giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi).
* Phân biệt các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái.
 |
|  | Bài 19: Các nhân tố ảnh hưởng sinh trưởng và phát triển ở động vật. | − Nêu được ảnh hưởng của các nhân tố bên trong, bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật.− Nêu được vai trò của một số hormone đối với hoạt động sống của động vật.− Phân tích được khả năng điều khiển sự sinh trưởng và phát triển ở động vật. |
| **Chủ đề 4: Sinh sản ở sinh vật.** | Bài 21: Sinh sản ở thực vật. | * Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật (sinh sản bằng bào tử, sinh sản sinh dưỡng).
* Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn.
* Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa.
 |
|  | Bài 22: Sinh sản ở động vật. | * Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính, hữu tính ở động vật.
* Phân tích được cơ chế điều hoà sinh sản ở động vật.
* Trình bày được một số ứng dụng về điều khiển sinh sản ở động vật và sinh đẻ có kế hoạch ở người.
 |